

| Hy Lạp | Việt |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>Ἐν ἀρχῇ ἦν ὁ λόγος, καὶ ὁ λόγος ἦν πρὸς τὸν θεόν, καὶ θεὸς ἦν ὁ λόγος. 2 οὗτος ἦν ἐν ἀρχῇ πρὸς τὸν θεόν. 3 πάντα δι’ αὐτοῦ ἐγένετο, καὶ χωρὶς αὐτοῦ ἐγένετο οὐδὲ ἓν. ὃ γέγονεν 4 ἐν αὐτῷ ζωὴ ἦν, καὶ ἡ ζωὴ ἦν τὸ φῶς τῶν ἀνθρώπων. 5 καὶ τὸ φῶς ἐν τῇ σκοτίᾳ φαίνει, καὶ ἡ σκοτία αὐτὸ οὐ κατέλαβεν. 6 Ἐγένετο ἄνθρωπος, ἀπεσταλμένος παρὰ θεοῦ, ὄνομα αὐτῷ Ἰωάννης. 7 οὗτος ἦλθεν εἰς μαρτυρίαν ἵνα μαρτυρήσῃ περὶ τοῦ φωτός, ἵνα πάντες πιστεύσωσιν δι’ αὐτοῦ. 8 οὐκ ἦν ἐκεῖνος τὸ φῶς, ἀλλ’ ἵνα μαρτυρήσῃ περὶ τοῦ φωτός. 9 Ἦν τὸ φῶς τὸ ἀληθινόν, ὃ φωτίζει πάντα ἄνθρωπον, ἐρχόμενον εἰς τὸν κόσμον. 10 ἐν τῷ κόσμῳ ἦν, καὶ ὁ κόσμος δι’ αὐτοῦ ἐγένετο, καὶ ὁ κόσμος αὐτὸν οὐκ ἔγνω. 11 εἰς τὰ ἴδια ἦλθεν, καὶ οἱ ἴδιοι αὐτὸν οὐ παρέλαβον. 12 ὅσοι δὲ ἔλαβον αὐτόν, ἔδωκεν αὐτοῖς ἐξουσίαν τέκνα θεοῦ γενέσθαι, τοῖς πιστεύουσιν εἰς τὸ ὄνομα αὐτοῦ, 13 οἳ οὐκ ἐξ αἱμάτων οὐδὲ ἐκ θελήματος σαρκὸς οὐδὲ ἐκ θελήματος ἀνδρὸς ἀλλ’ ἐκ θεοῦ ἐγεννήθησαν. 14 Καὶ ὁ λόγος σὰρξ ἐγένετο καὶ ἐσκήνωσεν ἐν ἡμῖν, καὶ ἐθεασάμεθα τὴν δόξαν αὐτοῦ, δόξαν ὡς μονογενοῦς παρὰ πατρός, πλήρης χάριτος καὶ ἀληθείας. 15 Ἰωάννης μαρτυρεῖ περὶ αὐτοῦ καὶ κέκραγεν λέγων· οὗτος ἦν ὃν εἶπον· ὁ ὀπίσω μου ἐρχόμενος ἔμπροσθέν μου γέγονεν, ὅτι πρῶτός μου ἦν.</p> | <p>1 vào lúc khởi đầu, đã có Ngôi Lời và Ngôi Lời hằng ở với¹ Thiên Chúa và Ngôi Lời là Thiên Chúa 2 Người ở với Thiên Chúa ngay từ lúc khởi đầu 3 tất cả nhờ Người mà tồn tại và không có Người không một điều gì tồn tại, cái mà được mang vào hiện hữu. 4 trong Người là sự sống và sự sống là ánh sáng của con người 5 ánh sáng chiếu soi vào trong bóng tối, nhưng bóng tối không vượt được ánh sáng 6 một người xuất hiện, người được Chúa sai đến, tên anh ta là Gioan 7 anh này đến vì lời chứng để anh làm chứng về ánh sáng để mà tất cả tin nhờ anh ta 8 anh ta không phải là ánh sáng, nhưng là để làm chứng về ánh sáng 9 Người là ánh sáng thật, ánh sáng chiếu soi tất cả mọi người, ánh sáng đi vào thế giới 10 Người ở trong thế giới, và thế giới nhờ Người mà tồn tại, nhưng thế giới không nhận biết Người. 11 Người đã đến nhà của chính mình nhưng người nhà lại không tiếp đón. 12 nhưng bất cứ ai đón nhận Người, Người sẽ ban cho họ quyền trở thành con Thiên Chúa, cho những kẻ tin vào danh của Người. 13 họ không phải từ máu huyết, cũng không phải do ý muốn của người đàn ông nhưng từ Thiên Chúa họ đã được sinh ra. 14 Ngôi Lời đã trở nên xác phàm và cắm lều giữa chúng ta, chúng ta đã được thấy vinh quang của Người, vinh quang như là chỉ là từ cha, đầy tràn ân sủng và sự thật.</p> |

¹ Bản dịch Việt Ngữ (CGKPV) là: “hướng về Thiên Chúa” hình như không diễn tả được ý nghĩa nguồn gốc của Ngôi Lời. Bản dịch này có thể quá chú trọng đến giới từ “pros” (về phía, towards) mà quên đi rằng giới từ “pros” cũng có nghĩa là “với” và động từ “eimi” có nghĩa là “ở”. Bản dịch Ý Ngữ (era presso Dio, CEI) và Pháp Ngữ (était tourné vers Dieu TOB) xem ra cùng một cách hiểu như bản Việt Ngữ. Chỉ có bản Anh Ngữ (was with God, ESV, RSV) xem ra gần với bản Hy Ngữ hơn. Giới từ này thường truyền tải một nghĩa tương tác lẫn nhau. Nghĩa là, Ngôi Lời không chỉ ở nơi sự hiện diện của Chúa, nhưng có một mối tương quan hỗ tương giữa Thiên Chúa và Ngôi Lời [M.B. Newman – E.A. Nida, *A Handbook on the Gospel of John* (New York 1993) 8].

| | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>16 ὅτι ἐκ τοῦ πληρώματος αὐτοῦ ἡμεῖς πάντες ἐλάβομεν καὶ χάριν ἀντὶ χάριτος·</p> <p>17 ὅτι ὁ νόμος διὰ Μωϋσέως ἐδόθη, ἡ χάρις καὶ ἡ ἀλήθεια διὰ Ἰησοῦ Χριστοῦ ἐγένετο.</p> <p>18 Θεὸν οὐδεὶς ἐώρακεν πώποτε· μονογενὴς θεὸς ὁ ὢν εἰς τὸν κόλπον τοῦ πατρὸς ἐκεῖνος ἐξηγήσατο.</p> <p>(Jn. 1:1-18 BGT)</p> | <p>15 Gioan làm chứng về Người và kêu lớn tiếng nói rằng: “đây là Đấng tôi đã nói, đấng đến sau tôi nhưng tồn tại trước tôi, vì Người có trước tôi</p> <p>16 từ sự sung mãn của Người, chúng ta đã nhận tất cả, ân sủng thay vì ân sủng.</p> <p>17 Lễ Luật được ban qua ông Môsê, ân sủng và sự thật xuất hiện bởi Chúa Giêsu Kitô</p> <p>18 Thiên Chúa không ai thấy bao giờ Con Một Chúa, Đấng hằng ở nơi cung lòng của Cha, Đấng ấy đã làm cho chúng ta biết.</p> |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Bối cảnh bản văn: Ga 1,1-18 là phần đầu tiên được xem như là Lời Tựa của Tin Mừng thứ tư. Đây là kiểu soạn thảo Tin Mừng mà chỉ có Gioan mới có. Nếu như Máccô bắt đầu Tin Mừng của mình với lời giới thiệu ngắn gọn xúc tích: “Tin Mừng Đức Giêsu, Kitô, Con Thiên Chúa, thì Gioan giới thiệu ngay vào nguồn gốc của chủ thể của Tin Mừng: Từ khởi đầu đã có Ngôi Lời. Rồi, cũng như Máccô, nhân vật Gioan Tẩy Giả không thể thiếu được. Tuy nhiên, trong Tin Mừng thứ tư, Gioan Tẩy Giả được giới thiệu là người làm chứng về ánh sáng và ông nhìn nhận mình không phải là Ê-li-a như Tin Mừng Nhất Lãm ám chỉ. Trong Lời Tựa này, độc giả có thể tìm thấy những chủ đề trọng yếu của Tin Mừng Thứ Tư. Đó là chủ đề Ngôi Lời là Thiên Chúa (Ga 1,1). Vào cuối Tin Mừng, sau Phục Sinh, thánh Tô-ma sẽ tuyên xưng Đức Giêsu là “Lạy Chúa của tôi, lạy Thiên Chúa của tôi” (Ga 20,28). Ngôi Lời thực sự là Thiên Chúa. Rồi, chủ đề về “tin” và “đón nhận” (Ga 1,12). “Con Người phải được giương cao, để ai tin có thể có sự sống nơi mình” (Ga 3,14-15); “ai tin nơi Người Con sẽ có sự sống đời đời, ai chối từ Người Con sẽ không thấy sự sống” (Ga 3,18). Đến cuối cùng mục đích của toàn bộ Tin Mừng là “anh em tin Đức Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa, để nhờ tin mà có sự sống trong danh của Người” (Ga 20,31). Một chủ đề khác là chủ đề “người nhà chẳng đón nhận Người” (Ga 1,11). Người Do Thái, các thượng tế và những người Pharisêu sẽ tìm cách loại bỏ Người bằng cách đóng đinh Người (Ga 7,19; 8,37.40; 11,50.53). Chủ đề về ánh sáng và bóng tối cũng là một chủ đề nổi bật không kém (Ga 1,4.5.7.8.9). Đức Giêsu khẳng định rằng “Tôi là ánh sáng thế gian” (9,5; 12,46). Câu chuyện “người mù từ thuở mới sinh” (Ga 9,1-51) chứng tỏ rằng Đức Kitô là ánh sáng và Người đã chiếu soi hoàn toàn bóng tối nơi anh mù. Lời Tựa Tin Mừng Thứ Tư như là một phần giới thiệu những chủ đề chính yếu sẽ được khai triển trong phần nội dung của Tin Mừng.

Một số điểm chú giải

1. “**Lúc khởi đầu**”: Cụm trạng từ chỉ thời gian này không khởi gợi nhớ đến cụm trạng ngữ trong sách Sáng Thế.² Sách Sáng thế nói đến sự khởi đầu của công cuộc tạo dựng của Thiên Chúa. Gioan nói đến sự khởi đầu của sự tồn tại của Ngôi Lời. Và nhờ Ngôi Lời này mà muôn vật (tất cả) được hiện hữu. Đây cũng là một cách nói khác của công trình tạo dựng. Công trình tạo dựng không chỉ là của Thiên Chúa nhưng còn nhờ vào Ngôi Lời. Chủ đề tạo dựng còn song song với sách Sáng Thế khi Lời tựa đề cập đến ánh sáng và bóng tối. Khởi đầu Thiên Chúa tạo dựng, Thiên Chúa cũng phán: “hãy có ánh sáng”. Máccô cũng bắt đầu Tin Mừng bằng “sự khởi đầu” nhưng đây không

² R.E. Brown, *The Gospel According to John (I-XII)*. Introduction, Translation, and Notes (New Haven – London 2008) 4; B.M. Newman – A.E. Nida, *A Handbook on the Gospel of John* (New York, 1993) 6.

phải là trạng ngữ chỉ thời gian mà là danh từ “sự khởi đầu”. “Sự khởi đầu” của Mácô là sự khởi đầu của Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô, chứ không phải một thời điểm. “Lúc khởi đầu” của Tin Mừng Thứ Tư vừa giống, vừa khác, “lúc khởi đầu” của sách Sáng Thế. Có thể nói là “lúc khởi đầu của” Tin Mừng Thứ Tư được hiểu là trước “lúc khởi đầu” của sách Sáng Thế bởi vì đó là thời điểm mà Ngôi Lời hiện diện. Ngài vốn có trước mọi sự và vượt mọi thời gian.

2. “**Ngôi Lời**”: Trong tiếng Hy Lạp “λόγος” là “lời nói”, “thông điệp”. Danh từ này chính là nguồn gốc của động từ “*lego*” (nói). Tuy nhiên, ở đây tác giả Tin Mừng thứ tư nhân cách hóa bằng cách dùng mạo từ xác định đặt trước danh từ này (ὁ λόγος). Bản Việt Ngữ là “Ngôi Lời” (CGKPV), bản Anh Ngữ là “the Word” (ESV), Pháp Ngữ là “le Verb” (TOB), và Ý Ngữ là “il Verbo” (CEI). Tất cả đều được viết hoa để diễn tả một Ngôi Vị. Đó là Ngôi Hai. Lời đề cập đến năng lực sáng tạo của Thiên Chúa trong công cuộc sáng tạo (x. St 1,3tt; Tv 33,6) và mạc khải (Gr 1,4; Is 9,8; Ed 33,7; Am 3,1.8) và giải thoát (Tv 107,20; Is 55,1). Lời trong Cựu Ước là sự tự biểu lộ quyền năng của Thiên Chúa trong việc tạo dựng, mạc khải và cứu độ. Chính vì thế tác giả Gioan dùng nó như một danh hiệu áp dụng cho sự tỏ bày mức độ cao nhất của Thiên Chúa, Ngôi vị của chính Con của của Ngài.³ Những Kitô hữu thời tiền Gioan dùng cụm từ “Lời của Chúa” để truyền tải thông điệp cứu độ của Kitô giáo (X. Lc 8,11; Cv 13,15; 1Tx 2,13; 2 Tm 2,9). Khi Gioan dùng “Lời”, có lẽ ông cũng ngụ ý rằng đây là Đấng Trung Gian mà Thiên Chúa sẽ “nói” với nhân loại giống như cách là thư Hípri đã diễn tả: “Thuở xưa, vào nhiều lúc khác nhau, bằng nhiều cách thức, Thiên Chúa đã nói với cha ông chúng ta qua các ngôn sứ, nhưng vào những ngày cuối cùng này, Ngài nói với chúng ta qua Người Con, người là Ngài đã chỉ định làm người thừa kế mọi sự, và người mà nhờ đó thế giới được tạo thành” (Hr 1,1-2). Thư Hípri cũng đề cập đến công trình tạo dựng nhờ Đấng Trung Gian mạc khải này. Christos Karakolis tin rằng độc giả của Tin Mừng Gioan biết rằng bất cứ khi nào Đức Giêsu, Lời Nhập thể nói, những lời của Người có thẩm quyền và chân thật như là lời của chính Chúa. Ngôi Lời của Chúa nói những lời của Chúa (*The Word of God speaks the words of God*).⁴

3. “**Ngôi Lời là Thiên Chúa**”: Ngôi Lời không những là năng lực tạo dựng của Thiên Chúa, nhưng Người cũng là Thiên Chúa. Tác giả Gioan là tác giả Tin Mừng duy nhất, ngay từ đầu đã nói rõ rằng: Đức Giêsu là Thiên Chúa. Khẳng định này sẽ được thánh Tôma tuyên xưng trong đoạn cuối của Tin Mừng Thứ Tư, sau khi Đức Giêsu Phục Sinh (Ga 20,28).⁵ Người không những “ở, tồn tại với Thiên Chúa” (Ga 1,1b), nhưng chính Người cũng là Thiên Chúa (Ga 1,1c). Chỉ trong vòng hai câu đầu Gioan đã cố gắng diễn tả căn tính và thần tính của Đức Giêsu, Ngôi Lời nhập thể, bằng nhiều cụm từ lặp lại. Cụm trạng ngữ chỉ thời gian (lúc khởi đầu) được lặp lại hai lần như một nhấn mạnh về thời gian. Danh xưng “Ngôi Lời” được lặp lại 3 lần như nhấn mạnh chủ thể của Lời Ngộ cũng như của toàn Tin Mừng. Song song với “Ngôi Lời”, danh xưng “Thiên Chúa” cũng được lặp lại cũng 3 lần để khẳng định tương quan thần tính giữa Đức Giêsu và Thiên Chúa. Kiểu cấu trúc inclusio (A-B-A’) cũng được sử dụng nhằm giúp sự khẳng định thêm chắc nịch: từ khởi

³ D.A. Carson, *The Gospel According to John* (Leicester – Grand Rapids 1991) 116.

⁴ C. Karakolis, “The Logos-Concept and Dramatic Irony in Johannine Prologue and Narrative”, *The Prologue of the Gospel of John. Its Literary, Theological, and Philosophical Contexts*. Papers read at the Colloquium Ioanneum 2013 (WUNT 359; Tübingen 2013) 148.

⁵ R.E. Brown, *The Gospel According to John*, 5.

đầu... đã hiện hữu... và ở với Thiên Chúa... là Thiên Chúa... từ khởi đầu với Thiên Chúa. Gioan cũng sử dụng rất nhiều động từ “eimi”, ở thì vị hoàn (ἤν), diễn tả kéo dài của hành động. Động từ này cũng có nhiều tầng ý nghĩa phong phú khác nhau: tồn tại, hiện hữu, có, ở, là, thì, xảy ra. Từ điển Friberg, Analytical Greek Lexicon liệt kê ít nhất 10 nghĩa khác nhau của động từ này. Có thể nói đây là động từ lý tưởng nhất để diễn tả Ngôi Lời. Tuy vậy, cũng phải thừa nhận rằng nó cũng không thể diễn tả một cách hoàn toàn về Ngôi Lời, vì ngôn ngữ nhân loại vốn hạn chế.

4. “Tất cả nhờ Người mà tồn tại”. Động từ “ginomai” (ἐγένετο) trong tiếng Hy Lạp cũng mang rất nhiều nghĩa. Trong bối cảnh này có thể hiểu là “đi vào hiện hữu” hoặc là “được tạo thành” (được làm nên). J. Moloney hiểu đại từ “tất cả” như là “mọi loài thụ tạo” và “ginomai” là hành động tạo dựng.⁶ R. Brown dịch là “tất cả mọi vật đã đi vào hiện hữu”⁷, cũng có nghĩa tương đương. Trong câu 3 này, động từ “ginomai” được lặp lại đến 3 lần: “tất cả, nhờ Người, được tạo thành; không có Người không có bất cứ thứ gì, thứ mà được tạo thành, được tạo thành”. Sự đối nghịch giữa hai cặp từ “tất cả” và “không có bất cứ thứ gì” cho thấy mức độ ảnh hưởng một cách tuyệt đối của Ngôi Lời trong sự hiện diện của muôn vật trên thế gian này. Trong tường thuật về tạo dựng (St 1,1-2,3b), Thiên Chúa không tạo ra thứ gì mà không dùng lời của mình. Đó có thể là hình ảnh của Ngôi Lời trong công cuộc tạo dựng mà Gioan muốn nói đến.

5. “Trong Người là sự sống”: Sự ngắt câu giữa câu 3 và câu 4 là một vấn đề tranh cãi giữa các học giả qua nhiều thế hệ. Bản Thánh Kinh Tân Ước cổ được chép tay, bằng chữ in hoa và không có khoảng trắng giữa các từ. Có thể vì ngày xưa giấy rất hiếm và người ta muốn tiết kiệm hết sức có thể. Câu 4 khởi đầu bằng trạng ngữ chỉ nơi chốn “trong người đã là sự sống” xem ra không suôn sẻ. Trong khi đó phần kết thúc của câu 3 có vẻ dư thừa: “tất cả, nhờ Người, được tạo thành, và không có Người không có gì được tạo thành, điều mà được tạo thành”. Chính vì thế nhiều tác giả đề xuất cách ngắt câu tốt hơn bằng cách đưa phần dư thừa của câu 3 ghép vô phần đầu của câu 4. Câu 4 mới sẽ là: “điều đã được tạo thành nơi Người là sự sống”. Cách ngắt câu này được sự đồng thuận của nhiều học giả.⁸ Và theo cách cách ngắt câu này, sự sống lại được nhấn mạnh trong công trình tạo dựng này. Điều này xem ra cũng rất phù hợp với nội dung triển khai của Tin Mừng Thứ Tư. Đức Giêsu nhiều lần nói về sự sống trong Tin Mừng này. Danh từ “sự sống” được dùng một cách trội vượt trong Tin Mừng Thứ Tư (41 lần) so với các tác giả Tin Mừng Nhất Lãm (Mt: 18; Mc: 8 và Lc: 19). Rất nhiều kiểu diễn tả sự sống liên quan trực tiếp đến Đấng ban sự sống. Việc sống hay chết gắn liền với đức tin vào Đức Giêsu (Ga 3,15.36; 6,47); “Ai uống nước Đức Giêsu cho sẽ có trong người ấy một dòng suối vọt lên sự sống dồi dào” (Ga 4,14); “Người Con trao ban sự sống cho ai mà Người hài lòng” (Ga 5,21); Đức Giêsu chính là bánh của sự sống (Ga 6,35.48) ... Đức Giêsu đã phục hồi sự sống cho ông Ladarô, người đã được chôn 4 ngày (Ga 11,25; 43-44). Tuy thế, cách ngắt câu này cũng tồn tại ít nhất 5 vấn đề như R. Brown đề trung ra.⁹ Đây là ý nghĩa của sự sống trong ngữ cảnh này? Sự sống tự nhiên hay là sự sống vĩnh cửu? Vì “sự sống” là một trong những chủ đề trọng yếu của Tin Mừng Gioan, nên rất có thể “sự sống” này

⁶ F.J. Moloney, *The Gospel of John* (SP 4; Collegeville 2005) 42.

⁷ R.E. Brown, *The Gospel According to John*, 6.

⁸ F.J. Moloney, *The Gospel of John*, 42-43.

⁹ R.E. Brown, *The Gospel According to John*, 7.

là vĩnh cửu. Đối với Gioan “sự sống” diễn tả một phẩm chất của sự hiện hữu, nghĩa là, loại sự sống mà một người có khi Thiên Chúa hướng dẫn trong cuộc sống của anh ta.¹⁰

6. “Sự sống là ánh sáng của nhân loại”: Trong Cựu Ước, khái niệm ánh sáng là một điều gì đó gây thích thú và dễ chịu, đối nghịch lại với bóng tối. Thế giới của sự sống là thế giới của ánh sáng trong khi thế giới của sự chết là nơi chốn của bóng tối. Trong Tân Ước, ánh sáng trở thành tương đương với quyền lực của sự tốt lành, đấu tranh với bóng tối là quyền lực sự dữ.¹¹ “sự sống ở đây ám chỉ một chất lượng của cuộc sống, không chỉ là tồn tại, một cuộc sống đích thực thấp sáng cho con người.¹² Những người theo triết học Pythagore phát triển một bản liệt kê mười cặp đối lập bao gồm nam/nữ, trái/phải, kỳ quái/bình thường và ánh sáng/bóng tối. Ánh sáng nối kết với sự sống và bóng tối nối kết với sự chết. Trong “phép loại suy hàng động” của Platon ánh sáng đại diện cho cả sự thiện hảo và những phương tiện nhờ đó người ta sự thiện hảo. Như thế, ánh sáng và sự nhìn thấy trở thành những ẩn dụ cho việc nắm bắt những gì là tối thượng hoặc sự thật. Theo M.M. Thompson, “ánh sáng của nhân loại” (Ga 1,4) có nghĩa là ánh sáng cho lợi ích của nhân loại, là ánh sáng cho họ.¹³ Đức Giêsu là ánh sáng soi chiếu cho nhân loại không chỉ để cho họ thấy vạn vật, nhưng còn thấy Thiên Chúa, thấy tình yêu Chúa dành cho họ. Ngài cho họ biết nhìn mọi việc, mọi người bằng ánh mắt của Thiên Chúa. Đó là ánh mắt tình yêu và tha thứ. Ánh sáng của Ngôi Lời là ánh sáng thật, ánh sáng giúp người ta nhìn thấy một cách chân thật lòng mình, thấy lỗi lầm, thấy sự thật, thấy Chúa, thấy tình yêu Chúa, để rồi giúp nhân loại đi ra khỏi bóng tối của sự chết mà vươn đến sự sống.

7. “Người đã ở trong thế giới... Thế giới không nhận biết Người... Người đã đến nhà mình... người nhà chẳng đón nhận Người”: Các câu 11 và 12 diễn tả một nghịch lý trớ trêu và bi thảm của nhân loại. Thế giới được tạo nên nhờ Ngôi Lời, và Ngôi Lời đã ở trong thế giới, nhưng thế giới lại chẳng biết Người (Ga 1,11). Mạnh mẽ hơn, có thể là cực điểm của sự nghịch lý, “Người đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng đón nhận” (Ga 1,12). Đức Giêsu đến thế gian như là chủ nhân, nhưng nhiều người đã không nhận biết và chối từ Người. “τὰ ἴδια” trong tiếng Hy Lạp có nghĩa là “những vật thuộc về ai đó”, trong ngữ cảnh này có thể hiểu là nhà của chính mình, “οἱ ἴδιοι”, cũng được hiểu là “người trong gia đình”. “Nhà” của Đức Giêsu có thể hiểu theo nghĩa hẹp là Bêlem, nơi Người được sinh ra nhưng không ai đón nhận, cũng có thể là Nagiarét, quê hương của Người, nơi mà những người đồng hương không tin và đón nhận Người (Mt 13,57; Mc 6,4). “Nhà của Người” cũng có thể hiểu theo nghĩa rộng hơn đó là toàn đất nước Ítraen. Người nhà của Người có thể hiểu là những người đồng hương, những người đã tìm cách giết Người. “Không đón nhận” theo nghĩa nhẹ là không tin vào Người và Tin Mừng của Người. Theo nghĩa nghiêm trọng hơn là ghét Người (15,18-19). Và cực điểm là tìm cách loại trừ và giết chết Người. Trong Tin Mừng thứ tư, “những người Do Thái”, đã tìm cách giết Đức Giêsu (Ga 5,18). Họ lên kế hoạch cụ

¹⁰ M.B. Newman – E.A. Nida, *A Handbook on the Gospel of John*, 11.

¹¹ Ibid.

¹² Ibid.

¹³ *The Prologue of the Gospel of John. Its Literary, Theological, and Philosophical Contexts*. Papers read at the Colloquium Ioanneum 2013 (eds. J. Van der Watt – R.A. Culpepper – U. Schnelle) (WUNT 359; Tübingen 2013) XVI.

thể để lấy mạng Người (Ga 11,53). Và cuối cùng họ đã yêu cầu Philato đóng đinh Người vào thập giá (Ga 19,6). Trong vụ này, có sự tham gia của tổng trấn Rô-ma và rất nhiều người Do Thái.

8. “những ai đón nhận và tin vào Người”: Tin Mừng thứ tư sẽ cho chúng ta thấy có những người đã đón nhận và tin vào Người. Đó là hình ảnh phụ nữ Samaria và dân làng Samaria. Câu chuyện khát nước và xin nước của Đức Giêsu bên bờ giếng Giacóp (4,1-42) đã kết thúc có hậu và bất ngờ khi không những người phụ nữ Samaria tin vào Đức Giêsu mà nhiều người Samaria tin vào Người (Ga 1,39-42). Câu chuyện “chữa lành người mù từ lúc mới sinh” cũng kết thúc bằng việc anh mù sau một hành trình dài gian nan đã tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu và bái thờ Người (Ga 9,38). Tin Mừng thứ tư cũng là Tin Mừng duy nhất nói đến một Nicodemo, một bậc thầy Do Thái đã theo Đức Giêsu cách âm thầm (Ga 3,1-21), đã bảo vệ Đức Giêsu cách công khai (Ga 7,50-51) và cuối cùng chính ông đã chôn cất Đức Giêsu (Ga 19,39). Đây có thể được xem là những con người đã tin và đón nhận Đức Giêsu. Trong số họ có cả những người trí thức, hiểu biết lẫn những người thường dân, đau bệnh. Ngoài ra, còn có cả những người bị người Do Thái kỳ thị loại bỏ như là những người Samaria. Đó là nghịch lý và niềm an ủi cho Đức Giêsu dẫu là người nhà không đón nhận Người, nhưng có nhiều người khác đón nhận Người.

9. “Quyền làm con Thiên Chúa”: Những người tin và đón nhận Đức Giêsu đều căn tính và xuất thân họ ra sao đều có quyền trở thành con của Thiên Chúa. Nói cho cùng, ngay từ đầu, Gioan đã khẳng định, tất cả mọi thụ tạo đều nhờ Người mà có và tồn tại, và không có Người thì chẳng có gì được tạo thành. Vậy thì, không phải tất cả đều là con Thiên Chúa đó sao? Tất cả không phải là người nhà của Đức Giêsu, Ngôi Lời nhập thể đó sao? Nhưng nghịch lý là không phải tất cả mọi người đều thấy và chấp nhận chân lý này. Chính vì thế mà Ngôi Lời phải nhập thể và nhập thể, để giúp thụ tạo đón nhận lại quyền làm con Thiên Chúa. Dẫu vậy, Gioan muốn nhấn mạnh rằng đây là quyền mà Thiên Chúa ban cho mỗi thụ tạo chứ không phải họ tự thân đạt được. Trở thành con Thiên Chúa kéo theo việc đón nhận bản chất thần thiêng hay đặc tính mà Giêsu chính là hình ảnh hoàn hảo.¹⁴

10. “Ngôi đã trở nên xác phàm và cắm lều ở giữa chúng ta” (Ga 1,14): Động từ “σκηνώω” có nghĩa là sống, cư ngụ, hay là cắm lều. Động từ này gợi nhớ đến hình ảnh Thiên Chúa di cư, đồng hành cùng dân trong cuộc xuất hành. Ngài không ngần ngại ngự trong lều vải, trong sa mạc với dân Ngài. Chính vì thế mà C. Keener cho rằng động từ này gợi lên một cuộc xuất hành mới được hoàn tất nơi Chúa Kitô hay cũng gợi nhớ đến vinh quang của Chúa ở giữa dân Người.¹⁵ Nếu như trong Cựu Ước, Thiên Chúa hiện diện ở giữa dân cách vô hình, thì giờ đây Người hiện diện cách hữu hình. Người đã trở nên xác phàm như con người vậy. Người hiện diện bằng xương bằng thịt một cách sống động.

11. “Đấng ấy đã làm cho chúng ta biết”: Trong Cựu Ước, thấy Thiên Chúa là đồng nghĩa với chết (Tl 6,23). Ông Môsê dù đã có gặp Chúa trong cuộc thần hiện nơi bụi gai bốc cháy, nhưng khi ông đề nghị được nhìn trực tiếp vinh quang Thiên Chúa, Chúa đã chối từ: “Không có người nào

¹⁴ C.S. Keener, *The Gospel of John. A Commentary* (Grand Rapids 2003) 403.

¹⁵ C.S. Keener, *The Gospel of John*, 408-409; Beasley-Murray – R. George, *John* (WBC 36; Dallas 2002)

có thể thấy ta mà sống (Xh 34,18-20) và Môsê chỉ thấy lưng của Chúa mà thôi (Xh 34, 21-23). Có lẽ vì thế mà tác giả Gioan nói rằng “Thiên Chúa, không ai thấy bao giờ” (Ga 1,18). Nhưng giờ đây Ngôi Lời đã làm Người và làm cho nhân loại biết Thiên Chúa thế nào. Đức Giêsu đến có thể ngụ ý một sự mạc khải mang tính cánh chung, mạc khải đỉnh cao và tối thượng của Thiên Chúa. Dĩ nhiên, đối với Đức Giêsu “làm cho Thiên Chúa được biết” không chỉ ngụ ý biểu lộ dung mạo Thiên Chúa nhưng diễn tả cách đầy đủ về toàn bộ căn tính của Thiên Chúa.¹⁶

Bình Luận

Phần đầu của Lời Ngỏ của Tin Mừng Thứ Tư (Ga 1,1-18) giới thiệu cho độc giả những ý tưởng thần học thiết yếu của Tin Mừng này. Nơi đây, độc giả tìm thấy khái niệm Lời được áp dụng cho một Ngôi Vị Thiên Chúa. Người là Lời bởi vì qua Người Thiên Chúa nói với nhân loại và qua Người nhân loại hiểu biết về Chúa. Người là ngôi vị bởi vì Người có từ đời đời chứ không phải được tạo nên. Người hiện hữu với Thiên Chúa ngay từ lúc khởi đầu. Không những thế, tất cả mọi thụ tạo đều nhờ Người mà có và tồn tại. Người chính là ánh sáng và sự sống của nhân loại. Người là chính ánh sáng. Ánh sáng này đi vào thế giới để giúp mọi người nhìn thấy dung mạo của Thiên Chúa, dung mạo của một Thiên Chúa tạo dựng đầy quyền năng và Thiên Chúa yêu thương vô bờ bến. Nhờ Người nhân loại cũng nhìn thấy mọi vật mọi người một cách chân thật nhất. Họ cũng được nhìn thấy chính tâm hồn của mình một cách rõ ràng. Những điểm tối và điểm sáng sẽ được soi chiếu. Chọn lựa ánh sáng sẽ đem đến cho người ta sự sống, ngược lại bóng tối sẽ đưa người ta vào cõi chết đời đời. Gioan Tẩy Giả được giới thiệu, trong Lời Tựa này, như là người đến để làm chứng về ánh sáng, Ngôi Lời. Cuộc đời, sứ vụ của ông là giúp người ta nhận ra Đức Giêsu chính là ánh sáng thật. Người đến để ban ánh sáng cho tất cả mọi người. Tuy vậy, chẳng mấy ai đón nhận Người. Vì có nhiều người còn chuộng bóng tối hơn ánh sáng, bởi vì những việc họ làm đều xấu xa (Ga 3,19). Sự thể là Đức Giêsu đã ở trong thế gian và thế gian đã nhờ Người mà hiện hữu và tồn tại, nhưng họ lại không nhận biết Người. Nghiệt ngã hơn nữa, Người đã đến nhà mình nhưng anh chị em ruột thịt họ hàng và đồng hương đã không đón nhận Người. Thực tế, Người đã phải sinh ra trong một cánh đồng vắng, trong một chuồng bò lừa ngoài thành Bêlem. Người bị vua Hê-rô-đê đuổi cùng giết tận lúc còn ẵm ngửa trên tay mẹ. Một vị vua con bị loại ra ngoài lề của xã hội. Người về quê hương giảng dạy thì bị những người đồng hương dè bieu chê bai và không đón nhận. Rồi, cuối cùng chính những người đồng hương của Người đã gây áp lực đòi buộc Philatô phải xử tử Người. Người đã chết trong tiếng kêu khát khao, khát khao một sự đón nhận một lòng tin nơi những người đồng hương. Ngược lại với giới lãnh đạo và đa số những người đồng hương, nhiều người ngoài lề xã hội Do Thái, cũng như ngoài biên giới Do Thái đã tin nhận Người. Đó là người mù từ lúc mới sinh, kẻ bị xem là người tội lỗi nên gánh chịu hình phạt mù lòa bẩm sinh. Đó là người phụ nữ Samaria và dân làng Samaria, một sắc dân chẳng chung đụng gì với người Do Thái mặc dầu họ sống ngay bên vách người Do Thái. Phần thưởng cao quý dành cho những người tin vào Đức Giêsu và đón nhận Người là “quyền được làm con Thiên Chúa”. Đành rằng mọi thụ tạo đều do Chúa tạo nên hay sinh ra. Nghĩa là tất cả họ đều là con cái Thiên Chúa. Thế nhưng, tội lỗi, tội nguyên tổ và tội riêng, đã làm cho họ rời xa Thiên Chúa đến nỗi quên đi nguồn cội của mình. Chính vì thế, Con Một của Chúa, phải mặc lấy xác phàm, đến cắm lều giữa nhân loại để giúp họ tìm về lại với Chúa mà hàn gắn lại mối liên hệ cha-con với Ngài. Lề Luật đã được ban cho

¹⁶ C.S. Keener, *The Gospel of John*, 424.

ông Môsê để chỉ dạy dân trong một thời gian nhưng Đức Giêsu mang đến ân sủng và sự thật để giúp cho con người kiện toàn sự hoàn hảo nơi mình. Đức Giêsu đầy tràn ân sủng và sự thật. Với ân sủng mà Chúa ban, người ta sẽ tìm kiếm sự thật vươn đến sự thật tuyệt đối là chính Chúa Giêsu, Đấng là đường là sự thật và là sự sống. Sống hay chết, mất hay còn đều tùy thuộc vào việc tin và nhận biết Đức Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa.

Linh mục Joseph Phạm Duy Thạch SVD